

QUẢN LÝ ĐÀO TẠO THEO TIẾP CẬN HỆ THỐNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG BÊN TRONG TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG VIỆT - ĐỨC NGHỆ AN

Hoa Cúc Hương
Trường Cao đẳng Việt Đức Nghệ An

Tóm tắt: Đảm bảo chất lượng (ĐBCL) là một cách tiếp cận trong quản lý hiện nay được vận dụng hầu hết trong mọi lĩnh vực. Đối với giáo dục nghề nghiệp đây là phương pháp quản lý đào tạo hiệu quả cho các cơ sở đào tạo nghề. Tiếp cận hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong (IQA) là quá trình tự thiết lập các chính sách, quy trình và tiêu chuẩn cốt lõi nhằm tự kiểm soát, duy trì và nâng cao chất lượng đào tạo. Bài viết trình bày về Quản lý đào tạo theo tiếp cận hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong tại Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An.

Từ khóa: Quản lý đào tạo, đảm bảo chất lượng bên trong, Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An.

TRAINING MANAGEMENT BASED ON THE INTERNAL QUALITY ASSURANCE SYSTEM APPROACH AT VIET-ĐUC NGHE AN COLLEGE

Abstract: Quality assurance (QA) is a contemporary management approach that is widely applied in almost all fields. In vocational education, it is an effective training management method for vocational training institutions. The internal quality assurance (IQA) system approach refers to the process of independently establishing core policies, procedures, and standards to monitor, maintain, and improve training quality. This article presents training management based on the internal quality assurance system approach at Viet-Duc Nghe An College.

Keywords: training management; internal quality assurance; Viet-Duc Nghe An College.

Nhận bài: 18/03/2026

Phản biện: 15/04/2026

Duyệt đăng: 19/04/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, chất lượng nhân lực kỹ thuật nói chung, chất lượng đào tạo nghề nói riêng không còn là vấn đề nội bộ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN) của từng địa phương mà đã trở thành vấn đề bức thiết chung của ngành GDNN Việt Nam nhằm đảm bảo “giấy thông hành” để học sinh, sinh viên tốt nghiệp tự tin bước vào thị trường lao động quốc tế đầy tính cạnh tranh.

Có thể nói rằng, trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp 4.0 và sự chuyển dịch mạnh mẽ của thị trường lao động toàn cầu, đặc biệt là nguồn nhân lực kỹ thuật chất lượng cao trực tiếp đóng vai trò là “xương sống” cho sự phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của các quốc gia. Đối với Việt Nam, giáo dục nghề nghiệp (GDNN) không chỉ đơn thuần là truyền thụ kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp mà còn là nhiệm vụ chiến lược nhằm nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh trên thị trường lao động của quốc gia, khu vực và thế giới. Việc chuyển dịch từ mô hình đào tạo theo “cung” (những gì nhà trường có) sang mô hình đào tạo theo “cầu” (những gì thị trường, xã hội đang cần) đòi hỏi các cơ sở GDNN phải có một cơ chế quản trị chất lượng thực sự khoa học và linh hoạt. Vì thế, nâng cao năng lực cạnh tranh

của nguồn nhân lực (Human Capital) trong hội nhập thị trường lao động khu vực, quốc tế không còn ranh giới của mỗi quốc gia. Chất lượng GDNN (đào tạo nghề) đóng vai trò rất quan trọng quyết định trong hoạt động đào tạo nhằm xóa bỏ khoảng cách kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp giúp sinh viên tốt nghiệp tiệm cận với các tiêu chuẩn hiện đại của quốc tế, giúp người học không bị lạc hậu trước các dây chuyền công nghệ hiện đại. GDNN hiện nay khẳng định giá trị bằng cấp tốt nghiệp là khi chất lượng đào tạo được đảm bảo qua hệ thống đảm bảo chất lượng (IQA), văn bằng tốt nghiệp của nhà trường dạy nghề cấp sẽ có giá trị đối chiếu và được thừa nhận bởi các tập đoàn đa quốc gia, giúp Học sinh-Sinh viên (HSSV) tốt nghiệp - người lao động tương lai dễ dàng dịch chuyển trong khu vực ASEAN và thế giới.

Đồng thời GDNN hiện đại giúp người học thích ứng với sự dịch chuyển công nghệ nhanh chóng vì hội nhập quốc tế đi liền với việc chuyển giao công nghệ, kỹ thuật. Chất lượng đào tạo nghề giúp người học hình thành năng lực thích ứng là học tập suốt đời (Lifelong learning), làm chủ công nghệ mới.

Chất lượng đào tạo nghề tại các trường cao đẳng của nước ta đã và đang góp phần xây dựng thương hiệu và uy tín quốc gia; Các cơ sở GDNN

nước ta đang chủ động hội nhập về tiêu chuẩn và tham gia vào “ngôn ngữ chung” của giáo dục đào tạo toàn cầu. Từ đó người lao động được đào tạo trong các trường dạy nghề ngày càng nâng cao năng suất lao động xã hội; góp phần đảm bảo an sinh xã hội và phát triển bền vững, tạo việc làm cho chính mình và xã hội, Những người lao động có tay nghề cao (chất lượng tốt) sẽ có thu nhập ổn định, ít rủi ro do mất việc làm và có khả năng thăng tiến trong các doanh nghiệp, công ty đa quốc gia. Vì thế tiếp cận hệ thống Đảm bảo chất lượng bên trong (IQA) không chỉ là việc đối phó với các kỳ kiểm định bên ngoài, mà là một sự thay đổi về tư duy quản trị: từ “Quản lý theo vụ việc” sang “Quản lý theo quy trình và hệ thống”. Vì vậy, nghiên cứu: “*Quản lý đào tạo tại Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An theo tiếp cận hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong*” là hoạt động đào tạo hết sức cần thiết, vừa mang tính lý luận, vừa có giá trị thực tiễn trực tiếp cho sự phát triển toàn diện của nhà trường.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số vấn đề lý luận về quản lý đào tạo (QLĐT) theo tiếp cận hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong (IQA)

2.1.1. *Quản lý đào tạo (QLĐT)* là quá trình thiết kế, tổ chức, triển khai và đánh giá các hoạt động giáo dục hoặc phát triển năng lực. Công việc này bao gồm quản lý chương trình, tuyển sinh, giảng viên và HSSV, cơ sở vật chất thiết bị đào tạo nhằm đạt được mục tiêu học tập và phát triển nguồn nhân lực đã đề ra

Các chức năng và nhiệm vụ cốt lõi của QLĐT bao gồm các nội dung cơ bản:

- *Lập kế hoạch*: Xây dựng mục tiêu và khung chương trình giảng dạy;

- *Tổ chức thực hiện*: Quản lý lịch học, phân công giảng viên, quản lý tài liệu và cơ sở vật chất phục vụ đào tạo;

- *Đánh giá và kiểm định*: Tổ chức thi, chấm điểm, đánh giá năng lực người học và chất lượng giảng viên.

2.1.2. *Hệ thống ĐBCL bên trong (Internal Quality Assurance - IQA)* đây là một hệ thống quản lý dựa trên quy trình, tập trung vào việc tự soi chiếu, tự điều chỉnh để cải tiến liên tục chất lượng đào tạo.

2.1.3. *Tiếp cận hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong (IQA)* là quá trình tự thiết lập các chính sách, quy trình và tiêu chuẩn cốt lõi nhằm tự kiểm soát, duy trì và nâng cao chất lượng. Nó không chỉ để đối phó với kiểm định bên ngoài, mà quan trọng hơn là phát triển văn hóa chất lượng bền vững bên trong tổ chức đào tạo. Mô hình tiếp cận hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong thường được xây dựng dựa trên 5 trụ cột chính bao gồm:

* **Chu trình cải tiến liên tục PDCA**: Áp dụng nền tảng cốt lõi của quản lý chất lượng (bao gồm Lập kế hoạch, Thực hiện, Kiểm tra và Hành động khắc phục) để liên tục nâng cao hiệu suất hoạt động:

- *Lập kế hoạch*: Xác định tầm nhìn, sứ mạng và xây dựng các chính sách chất lượng.

- *Thực hiện*: Triển khai các quy trình cốt lõi (như tuyển sinh, giảng dạy, đánh giá người học).

- *Kiểm tra*: Thu thập phản hồi thông tin, thực hiện đánh giá nội bộ và đo lường mức độ đáp ứng mục tiêu chất lượng đào tạo đặt ra.

- *Hành động*: Cải tiến chất lượng dựa trên dữ liệu phân tích sau kiểm tra đánh giá.

* **Các thành tố cấu thành hệ thống bao gồm**:

- *Chính sách & Mục tiêu*: Tuyên bố rõ ràng về cam kết chất lượng của tổ chức;

- *Nguồn lực*: Đảm bảo đủ nhân lực (đội ngũ giảng viên, chuyên viên) và cơ sở vật chất (thư viện, phòng thí nghiệm);

- *Quy trình*: Thiết lập các thủ tục chuẩn (SOP) từ đầu vào, quá trình đào tạo đến đầu ra; Đánh giá nội bộ: Tự đánh giá chương trình và toàn bộ cơ sở giáo dục định kỳ.

* **Xây dựng “Văn hóa chất lượng” trong cơ sở GDNN bao gồm**:

- *Nhận thức của đội ngũ*: Đảm bảo mọi cá nhân trong tổ chức hiểu rõ vai trò của mình đối với chất lượng chung;

- *Trách nhiệm của nhà trường*: Trách nhiệm bảo đảm chất lượng không chỉ thuộc về phòng ban chuyên trách mà phân bổ đều cho từng giảng viên, nhân viên.

* **Bộ tiêu chuẩn AUN-QA (Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á)**: Chuyên dùng để đánh giá chương trình đào tạo và cơ sở giáo dục đại học.

* **Bộ tiêu chuẩn ISO 9001**: Tập trung chuẩn hóa các quy trình quản lý hành chính và tài liệu.

Tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục & Đào tạo: Các thông tư kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo.

2.1.4. IQA là xu thế tất yếu trong Giáo dục nghề nghiệp

- Sự khắt khe của thị trường lao động: Các doanh nghiệp FDI đòi hỏi sự đồng nhất về chất lượng. IQA giúp nhà trường duy trì sự đồng nhất đó ở mọi khóa học, mọi module.

- Sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ: Chỉ có hệ thống IQA linh hoạt mới giúp nhà trường kịp thời phát hiện sự lạc hậu của thiết bị xưởng để cập nhật, tránh đào tạo ra những “thợ thất nghiệp”.

- Hội nhập quốc tế: Các bộ tiêu chuẩn như AUN-QA hay ISO 21001 đều lấy IQA làm nền tảng. Muốn “nói cùng ngôn ngữ” với các trường nghề của Đức hay ASEAN, Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An bắt buộc phải vận hành theo IQA.

Tiếp cận hệ thống IQA không chỉ là một phương pháp quản lý, mà là xây dựng một “Văn hóa chất lượng”. Ở đó, nhà trường xây dựng thương hiệu uy tín, tối ưu hóa nguồn lực xưởng máy mỗi giảng viên, mỗi nhân viên kỹ thuật tại xưởng đều ý thức được rằng có quy trình làm việc rõ ràng, giảm bớt sự tùy tiện, nâng cao tay nghề; HSSV được học trong môi trường chuẩn hóa, ra trường có việc làm ngay; Doanh nghiệp nhận được nguồn nhân lực đúng yêu cầu, không phải đào tạo lại thì sẽ tạo ra “*Chất lượng không phải là việc của phòng Đảm bảo chất lượng, mà là trách nhiệm và niềm tự hào của Nhà trường, của mỗi giảng viên, HSSV và các doanh nghiệp*”

Đảm bảo chất lượng (ĐBCL) không còn là hoạt động kiểm tra mang tính sự vụ hay đối phó với các kỳ kiểm định. Việc áp dụng IQA giúp nhà trường chuyển đổi từ tư duy “kiểm soát sai sót” sang “phòng ngừa sai sót”, tạo ra sự minh bạch trong trách nhiệm giải trình và xây dựng một nền văn hóa chất lượng bền vững trong lòng tổ chức.

2.2. Thực trạng quản lý đào tạo theo tiếp cận đảm bảo chất lượng bên trong của Trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An

Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An là đơn vị đào tạo trọng điểm, có truyền thống tiếp nhận tinh hoa từ mô hình đào tạo kép của CHLB Đức. Với các nghề trọng điểm cấp độ Quốc tế và Khu vực, nhà trường đang sở hữu lợi thế lớn về trang thiết bị và đội ngũ CBQL và nhà giáo. Tuy nhiên,

trong thực tiễn quản lý, sự phối hợp giữa các đơn vị (phòng, khoa) đôi khi còn rời rạc; việc lưu trữ và khai thác minh chứng chất lượng vẫn nặng về thủ công; sự gắn kết với doanh nghiệp tại các khu kinh tế (như VSIP, WHA) chưa đạt đến độ sâu sắc của mô hình “đào tạo kép” thực thụ. Trong bối cảnh hội nhập, chất lượng đào tạo nghề không chỉ là thước đo năng lực của một cơ sở GDNN, mà là đòn bẩy chiến lược để quốc gia tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu. Đối với Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An, việc kiên trì mục tiêu chất lượng chính là con đường ngắn nhất để đưa sinh viên Nghệ An vươn ra biển lớn. Qua thực tiễn nghiên cứu, khảo sát thời gian qua tại nhà trường có thể khái quát như sau:

2.2.1. Mặt mạnh

- Sứ mạng, giá trị, tầm nhìn, mục tiêu, chiến lược và quy hoạch phát triển của nhà trường phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội.

- *Cơ cấu tổ chức nói chung và ĐBCL nói riêng* của trường phù hợp với cơ cấu ngành nghề và qui mô đào tạo của nhà trường.

- *CĐR và CTĐT* phản ánh được sứ mạng, giá trị và tầm nhìn của nhà trường và đáp ứng được yêu cầu.

- *Cấu trúc CTĐT* chặt chẽ, cân bằng giữa lý thuyết, thực hành.

- *Chính sách và qui định* về tuyển sinh của nhà trường rõ ràng, minh bạch, công bằng và phù hợp với sự tham dự của các bên liên quan.

- *Đội ngũ CBQL, NG và NV* đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ và thỏa mãn nhu cầu của người học và các bên liên quan.

- *CSVCL (hệ thống phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa)*; phương tiện dạy học/thực hành/ thực tập; thư viện; hệ thống máy tính.. đáp ứng được công tác đào tạo của nhà trường.

- *Tỷ lệ tốt nghiệp* đáp ứng được chỉ tiêu đã đề ra và tỷ lệ bỏ học ở mức độ chấp nhận được. Tỷ lệ người tốt nghiệp tìm được việc làm chấp nhận được.

- Các bên liên quan (công ty, doanh nghiệp, tổ chức ...) chấp nhận chất lượng đào tạo của nhà trường.

2.2.2. Hạn chế

- Việc truyền tải sứ mạng, giá trị, tầm nhìn, mục tiêu, chiến lược, quy hoạch phát triển về chất

lượng và ĐBCL đào tạo của nhà trường cho tất cả đội ngũ NG, NV và các bên liên quan để họ hiểu rõ và cam kết thực hiện chưa thật tốt.

- Phân định giữa định hướng phát triển và các qui định vận hành với quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội liên quan đến ĐBCL đào tạo/CTĐT giữa các đơn vị/bên liên quan trong nhà trường chưa rõ ràng và hợp lý.

- Chu trình cải tiến chất lượng liên tục/thường xuyên chưa được thực hiện thường xuyên, chỉ thực hiện khi có vấn đề nghiêm trọng xảy ra.

- Việc xây dựng chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội và thị trường lao động đang còn hạn chế của doanh nghiệp tham gia.

- Tuyển sinh học nghề gặp nhiều khó khăn.

- Kỹ năng nghề của một bộ phận giảng viên còn hạn chế.

- Ngân sách của nhà trường chủ yếu dựa vào nguồn ngân sách nhà nước cấp.

Tóm lại, qua số liệu khảo sát, phỏng vấn, quan sát, lấy ý kiến chuyên gia và xử lý số liệu, bài viết đi sâu nghiên cứu và đánh giá đúng thực trạng phát triển của nhà trường, qua đó cũng có thể khái quát được thực trạng chung của nhà trường hiện nay về đào tạo nguồn nhân lực cho xã hội, những điểm mạnh và những điểm còn tồn tại trong hệ thống GDNN. Bài viết tập trung phân tích các nội dung liên quan đến quá trình quản lý đào tạo gồm: Bối cảnh trong và ngoài; Đầu vào; Hoạt động đào tạo; Kết quả đầu ra và mức độ hài lòng của các bên liên quan; Hệ thống và công cụ kiểm soát chất lượng, đánh giá và phản hồi thông tin, từ đó tìm ra những thuận lợi, khó khăn, những điểm mạnh, những hạn chế và phân tích các nguyên nhân ảnh hưởng đến quản lý đào tạo của nhà trường theo tiếp cận ĐBCL bên trong.

2.3. Biện pháp quản lý đào tạo của Trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An theo tiếp cận hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong

2.3.1. Chuẩn hóa quy trình quản lý đầu vào (Input) gắn với cam kết đầu ra

Nội dung biện pháp: Đào tạo dựa trên Tiêu chuẩn kỹ năng nghề (Điều 34 Luật GDNN)

Luật định hướng đào tạo phải gắn liền với thực tiễn sản xuất. Trong mô hình CIPO, thành tố **Quá trình (Process)** và **Đầu ra (Output)** phải lấy Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia làm thước đo. Việc

quản lý đào tạo tại Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An phải đảm bảo HSSV sau khi tốt nghiệp có năng lực thực hiện công việc theo các cấp độ kỹ năng mà Luật đã quy định.

Xây dựng “Hồ sơ tiêu chuẩn đầu vào” cho từng nghề trọng điểm.

Cách thức thực hiện: Nhà trường tập trung phát triển chương trình đào tạo dựa trên **Phân tích nghề (DACUM)** với sự tham gia của 30% chuyên gia từ doanh nghiệp.

- Tổ chức đánh giá kỹ năng nghề của giảng viên hàng năm. Ai không đạt chuẩn thực hành sẽ không được đứng lớp giảng.

- Nhà trường tổ chức công khai “Cam kết chất lượng” ngay từ khâu tuyển sinh (sinh viên biết rõ mình sẽ đạt được kỹ năng gì và làm việc ở đâu sau khi ra trường).

2.3.2. Đổi mới quản lý quá trình (Process) theo mô hình “Đào tạo kép” và phương pháp 4 bước

Nội dung biện pháp: Chuyển từ đào tạo theo “số lượng” sang đào tạo theo “chất lượng và năng lực”

Nhà trường thực hiện đào tạo phải đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và hội nhập quốc tế. Đối với quản lý đào tạo theo IQA, điều này có nghĩa là mọi khâu trong mô hình CIPO phải lấy “Năng lực thực hiện” của người học làm trung tâm. Chất lượng không còn đo bằng tấm bằng, mà đo bằng khả năng làm việc thực tế của HSSV tại các doanh nghiệp kỹ thuật cao. Kiểm soát chặt chẽ việc dạy thực hành để đảm bảo HSSV “làm được việc ngay”.

Cách thức thực hiện biện pháp:

- Áp dụng triệt để phương pháp 4 bước trong dạy nghề của Cộng hòa Liên bang Đức:

(1) Chuẩn bị - (2) Làm mẫu - (3) Sinh viên làm thử - (4) Kết thúc & Đánh giá.

- Thiết lập hệ thống dự giờ “chéo” giữa các khoa để học hỏi và giám sát tính khách quan.

- Sử dụng Phiếu đánh giá kỹ năng (Checklist) cho từng module thực hành. Điểm số phải dựa trên sản phẩm thực tế (ví dụ: mỗi hàn, chi tiết máy) chứ không chỉ dựa trên bài thi viết.

2.3.3. Chuyển đổi số và xây dựng hệ thống quản lý minh chứng ĐBCL nội bộ (Digital IQA)

Nội dung biện pháp: Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và Chuyển đổi số trong quản lý đào tạo. Nhà trường thực hiện các văn bản hướng dẫn sau

này đều coi công nghệ là đột phá. Trong IQA, định hướng này chính là nền tảng để nhà trường thực hiện Số hóa minh chứng. Việc quản lý đào tạo dựa trên dữ liệu số giúp đảm bảo tính khách quan, khoa học và giảm bớt các thủ tục hành chính rườm rà cho nhà giáo. Thay thế quản lý giấy tờ bằng hệ thống dữ liệu tập trung.

Cách thức thực hiện biện pháp:

- Xây dựng kho dữ liệu số lưu trữ: Giáo án điện tử, Video sản phẩm thực hành của sinh viên, Biên bản kiểm tra giờ giảng.

- Triển khai ứng dụng (App) trên điện thoại cho giảng viên để điểm danh và cập nhật tiến độ thực hành tại xưởng theo thời gian thực (\$realtime\$).

- Mỗi sinh viên có một “Hồ sơ năng lực số” (E-Portfolio) để doanh nghiệp có thể quét mã QR tra cứu năng lực trước khi tuyển dụng.

2.3.4. Thiết lập cơ chế phối hợp “Nhà trường - Doanh nghiệp” trong giám sát đầu ra (Output)

Nội dung biện pháp: Doanh nghiệp không chỉ là nơi thực tập mà còn là một “thành viên” quan trọng trong ban kiểm soát chất lượng đào tạo. Nhà trường tăng cường gắn kết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp. Khuyến khích các doanh nghiệp, cá nhân sử dụng lao động tham gia vào quá trình đào tạo”. Đây là cơ sở chính trị để Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An thực hiện Kết nối doanh nghiệp. Doanh nghiệp tham gia vào IQA không chỉ là “người dùng sản phẩm” mà là “người cùng kiến tạo chất lượng”.

Cách thức thực hiện biện pháp:

- Thành lập Hội đồng tư vấn nghề nghiệp gồm các trường kỹ thuật từ các doanh nghiệp lớn (như Luxshare, Goertek).

- Mời doanh nghiệp tham gia chấm thi tốt nghiệp và đánh giá kỹ năng nghề trực tiếp tại xưởng.

- Xây dựng hệ thống khảo sát tự động gửi đến doanh nghiệp sau 6 tháng sinh viên tốt nghiệp để lấy phản hồi về độ hài lòng (Customer Satisfaction).

Thường xuyên gắn kết giữa văn hóa nhà trường và văn hóa doanh nghiệp. ĐBCL bên trong tại trường Việt - Đức cần định hướng kéo gần khoảng cách giữa giảng đường và nhà máy. Sinh viên cần được hít thở “không khí công nghiệp” ngay từ khi còn ở trường. Điều này bao gồm văn hóa giao tiếp công sở, văn hóa phối hợp nhóm và ý thức bảo

vệ tài sản chung (máy móc, thiết bị). Khi văn hóa nghề của trường tương đồng với văn hóa doanh nghiệp, “Đầu ra” (Output) sẽ có khả năng thích ứng cực nhanh với thị trường. Nhà trường cần định hướng của ĐBCL bên trong là biến xưởng thực hành thành “môi trường sản xuất giả định”. Tại đây, văn hóa nghề thể hiện qua việc tuân thủ nghiêm ngặt quy trình kỹ thuật, an toàn lao động và tiêu chuẩn 5S (Sàng lọc - Sắp xếp - Sạch sẽ - Sẵn sóc - Sẵn sàng). Quản lý đào tạo theo IQA phải đảm bảo sinh viên không chỉ giỏi tay nghề mà còn có thói quen làm việc chuẩn xác, đúng giờ và ngăn nắp.

2.3.5. Bồi dưỡng năng lực ĐBCL và “Văn hoá chất lượng” cho đội ngũ cán bộ quản lý và nhà giáo

Nội dung biện pháp: Trong hệ thống ĐBCL, giảng viên không chỉ là người truyền thụ kỹ năng mà còn là biểu tượng của văn hóa nghề. Sự chuẩn mực trong thao tác, sự tận tâm với kỹ thuật của người thầy chính là minh chứng sống động nhất cho chất lượng đào tạo. Đây là thành tố then chốt trong Đầu vào (Input) của hệ thống IQA.

Nhà trường quan tâm hoạt động bồi dưỡng nâng cao kiến thức và kỹ năng thực hiện quản lý chương trình đào tạo cho đội ngũ nhà giáo, từ đó làm cho mọi cán bộ hiểu rằng ĐBCL là quyền lợi và trách nhiệm cá nhân nhà giáo GDNN.

Cách thức thực hiện biện pháp:

- Tổ chức các lớp tập huấn về tiêu chuẩn ISO 21001 và các tiêu chí kiểm định chất lượng GDNN.

- Đưa chỉ số ĐBCL vào tiêu chí thi đua khen thưởng cuối năm (KPI).

- Xây dựng môi trường làm việc minh bạch, nơi các sai sót trong đào tạo được nhìn nhận như cơ hội để cải tiến thay vì để xử phạt.

Văn hóa nghề trong cơ sở GDNN là hệ thống các giá trị, chuẩn mực đạo đức, tác phong làm việc và tinh thần trách nhiệm được chia sẻ bởi toàn thể cán bộ, giảng viên và HSSV. Trong hệ thống IQA, văn hóa nghề đóng vai trò là “chất xúc tác” để các quy trình kỹ thuật trở thành hành động tự giác. Nhà trường yêu cầu đội ngũ CBQL, nhà giáo không ngừng xây dựng môi trường văn hóa nghề chính là xây dựng ‘phần mềm’ cho hệ thống ĐBCL bên trong. Nếu các quy trình IQA là khung xương cứng nhắc, thì văn hóa nghề chính là hệ cơ

giúp bộ máy quản lý đào tạo tại Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An vận hành linh hoạt, nhân văn và hiệu quả

III. KẾT LUẬN

ĐBCL đào tạo của Trường Cao đẳng luôn là hoạt động có ý nghĩa quan trọng, quyết định việc thực hiện mục tiêu đào tạo, nhằm tạo ra những sản phẩm đào tạo có chất lượng, đáp ứng tốt nhất yêu cầu của thị trường lao động trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hoá.

Trên cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn quản lý đào tạo của Trường Cao đẳng theo tiếp cận ĐBCL, Tác giả cho rằng để QLĐT của Trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An theo tiếp cận hệ thống ĐBCL bên trong thì chủ thể quản lý cần biết thực hiện

đồng bộ một hệ thống các biện pháp thống nhất hỗ trợ nhau gắn với nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực của xã hội và thị trường lao động. Bài viết đề xuất 5 biện pháp thực hiện. Các biện pháp đã được khảo nghiệm và thử nghiệm 01 biện pháp, kết quả cho thấy các biện pháp đề xuất có tính cần thiết và tính khả thi cao.

Các biện pháp dựa trên logic của mô hình CIPO. Các biện pháp có sự gắn kết chặt chẽ: Chuyển đổi số là công cụ, Doanh nghiệp là thước đo và Văn hóa chất lượng là động lực. Khi triển khai đồng bộ, Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An sẽ sở hữu một hệ thống ĐBCL bên trong mạnh mẽ, khẳng định vị thế trường chất lượng cao dẫn đầu khu vực miền Trung và cả nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban Chấp hành TƯ Đảng (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Hà Nội Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (2022), Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021–2030.*
- Chính phủ (2020), *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 về Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.*
- Hồ Thị Ngọc Thủy (2021), *Bàn về vấn đề chuyển đổi số trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp, truy cập truy cập lần cuối ngày 25 tháng 8 năm 2021, từ <<https://tapchitaichinh.vn/su-kien-noi-bat/ban-ve-van-de-chuyen-doiso%C2%A0trong-hoat-dong-giao-duc-nghe-nghiep-332212.html>>.*
- Aggarwal, A. (2020), *European Alliance for Apprenticeships Live Discussion on Challenges and opportunities in the VET Sector posed by the COVID-19 pandemic, truy cập lần cuối ngày 25 tháng 8 năm 2021, từ <<https://ec.europa.eu/social/main.jsp?langId=en&catId=1147&eventsId=1663&furtherEvents=yes>>.*
- Quốc hội (2014), *Luật Giáo dục nghề nghiệp. Hà Nội*